

Số: 155/KH-BCĐ

Hà Đông, ngày 31 tháng 3 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

### **Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2026 - 2027**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ Trường mầm, Số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ Trường tiểu học, Số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học, Số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh, Số 04/2023/TT BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc nội tr, Số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông, Số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa-Xã hội thuộc UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Thực hiện văn bản số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh cấp tiểu học, THCS và tuyển sinh THPT năm học 2026-2027; văn bản số 1161/SGDĐT-QLT ngày 25/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2026 - 2027;

Trên cơ sở thực tế đội ngũ cán bộ, giáo viên, cơ sở vật chất, kết quả điều tra phổ cập giáo dục năm 2026 và đề nghị của các trường mầm non, tiểu học, THCS; Ban Chỉ đạo tuyển sinh (BCĐTS) phường ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2026 - 2027 trên địa bàn phường như sau:

#### **A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Quán triệt và cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 12/01/2026 của Thành ủy Hà Nội về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển

giáo dục và đào tạo, nhằm thực hiện chủ trương đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục công bằng, bình đẳng cho học sinh, đáp ứng nhu cầu xã hội.

2. Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế, đảm bảo tính chính xác, an toàn, công bằng và nghiêm túc. Công tác hướng dẫn phải đầy đủ, rõ ràng, công khai nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho học sinh và phụ huynh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; duy trì và phát triển kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

3. Phân đầu huy động: Ít nhất 57% trẻ độ tuổi nhà trẻ, 99% trẻ độ tuổi mẫu giáo đi học; ít nhất 80% trẻ khuyết tật thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được học hòa nhập; 100% trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, đủ sức khỏe, tâm thế sẵn sàng vào lớp 1 và 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6.

4. Công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 được tổ chức theo nguyên tắc bảo đảm công bằng, minh bạch, tạo thuận lợi tối đa cho học sinh; khắc phục tình trạng quá tải cục bộ, bảo đảm học sinh được học gần nơi cư trú. Tăng cường chuyên đổi số trong quản lý giáo dục, ứng dụng bản đồ số GIS (Geographic Information System) và trí tuệ nhân tạo AI (Artificial Intelligence) để xác định địa bàn cư trú chính xác, đảm bảo đủ chỗ học, tránh tình trạng quá tải. Thực hiện công khai theo nguyên tắc "năm rõ": rõ tuyến, rõ chỉ tiêu, rõ thời gian, rõ phương thức và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

5. Tuyệt đối không vận động quyền góp hoặc thu các khoản ngoài quy định trong quá trình tuyển sinh. Bảo mật thông tin dữ liệu cá nhân theo pháp luật.

6. Cá nhân chịu trách nhiệm trước cấp trên về nhiệm vụ được giao; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng.

## **B. TỔ CHỨC TUYỂN SINH**

### **I. Tuyển sinh vào các trường mầm non**

#### **1. Phương thức tuyển sinh:**

Thực hiện phương thức "xét tuyển theo nơi cư trú" của học sinh trên địa bàn phường.

#### **2. Chỉ tiêu và tuyến tuyển sinh: Biểu 01-MN**

- 18 trường mầm non công lập: Tuyển sinh trên địa bàn được phân tuyến.
- 22 trường mầm non tư thục: Tuyển sinh trong và ngoài phường.
- Tuyển tuyển sinh có ứng dụng bản đồ số GIS và AI do UBND phường quy định cho các trường trên địa bàn.

#### **3. Hồ sơ tuyển sinh**

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu M01) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Giấy khai sinh hoặc giấy tờ khác tương đương (bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu).

### **II. Tuyển sinh vào lớp 1**

### **1. Đối tượng tuyển sinh, độ tuổi tuyển sinh:**

Tuyển sinh vào lớp 1: Trẻ em trong độ tuổi đi học được quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Tuổi của trẻ vào học lớp 1 năm học 2026-2027 là 06 tuổi và tính theo năm (sinh năm 2020). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi; không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1

### **2. Chỉ tiêu và tuyển tuyển sinh: Biểu 02-TH**

- 13 trường tiểu học công lập:
- + 12 trường tuyển sinh trên địa bàn được phân tuyến.
- + 01 trường đạt tiêu chí chất lượng cao tiểu học Vạn Bảo: Có kế hoạch tuyển sinh riêng.
- 07 trường tư thục (04 trường tiểu học, 03 trường liên cấp): Tuyển sinh trong và ngoài phường.
- Tuyển tuyển sinh có ứng dụng bản đồ số GIS và AI do UBND phường quy định cho các trường trên địa bàn.

### **3. Hồ sơ tuyển sinh**

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu M01) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;
- Giấy khai sinh hoặc giấy tờ khác tương đương (bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

## **III. Tuyển sinh vào lớp 6:**

### **1. Đối tượng tuyển sinh, độ tuổi tuyển sinh:**

Học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2015);

Những trường hợp đặc biệt: Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định

### **2. Chỉ tiêu và tuyển tuyển sinh: Biểu 03 - THCS**

- 10 trường THCS công lập:
- + 09 trường tuyển sinh trên địa bàn được phân tuyến.
- + 01 trường đạt tiêu chí chất lượng cao THCS Lê Lợi: có kế hoạch tuyển sinh riêng.

- 05 trường tư thục (03 trường THCS và 02 trường liên cấp): tuyển sinh trong và ngoài phường.

- Tuyển sinh có ứng dụng bản đồ số GIS và AI do UBND phường quy định cho các trường trên địa bàn.

### **3. Hồ sơ**

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (theo mẫu M01) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Giấy khai sinh hoặc giấy tờ khác tương đương (bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu);

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có)

## **IV. Thời gian tuyển sinh**

### **1. Đối với các trường công lập**

a) Cấp Mã tuyển sinh: Các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 31/5/2026.

b) Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo nơi cư trú:

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến tích hợp bản đồ số GIS:

+ Tuyển sinh trẻ em mẫu giáo (từ 3 đến 5 tuổi) vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2026 đến hết ngày 06/7/2026;

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 03/7/2026;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: từ ngày 07/7/2026 đến hết ngày 09/7/2026.

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 12/7/2026 đến hết ngày 18/7/2026)

### **2. Đối với các trường tư thục**

- Cấp Mã tuyển sinh: hoàn thành cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ học sinh trước ngày 31/5/2026.

- Tuyển sinh: ngày 31/5/2026 đến ngày 12/7/2026.

- Các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: hoàn thành việc kiểm tra, đánh giá năng lực trước ngày 30/6/2026 và hoàn thành tuyển sinh chậm nhất ngày 12/7/2026.

### **3. Lưu ý**

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Phụ huynh học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2026.

- Sau ngày 18/7/2026, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo UBND phường. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, UBND phường cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày

21/7/2026 đến ngày 22/7/2026. Riêng đối với các trường mầm non, trường được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M02) các học sinh có địa bàn khác nơi cư trú (nếu có) dự tuyển năm học 2026-2027; sau khi kết thúc tuyển sinh, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho phụ huynh học sinh để liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2026.

- Các trường tiểu học: trả học bạ học sinh lớp 5 đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học năm học 2025 - 2026 cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ học sinh trước ngày 31/5/2026. Trong học bạ có kèm theo Mã tuyển sinh và bản hướng dẫn để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ học sinh được biết.

## **C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. Phòng Văn hoá - Xã hội - Thường trực Ban Chỉ đạo tuyển sinh**

1. Tham mưu UBND phường ban hành Quyết định thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh (BCĐTS), Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2026 - 2027 và báo cáo Sở GDĐT.

2. Chỉ đạo các trường học phối hợp với công an phường trong công tác tuyển sinh; rà soát trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quản lý và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú (nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư); hướng dẫn thủ tục cập nhật nơi cư trú trên VNeID; ưu tiên hỗ trợ xác minh, xử lý kịp thời các trường hợp thông tin tuyển sinh chưa thống nhất với dữ liệu dân cư quốc gia; đặc biệt là các trường hợp cần xác thực mã định danh cá nhân, thông tin "nơi ở hiện tại", tình trạng di cư, chuyển đổi nơi cư trú để phục vụ việc phân bổ học sinh đúng khu vực theo Kế hoạch tuyển sinh.

3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh của BCĐTS; tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

4. Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) và trình Ban chỉ đạo phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn.

5. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS; trên cổng thông tin điện tử của phường và phối hợp với các đơn vị liên quan chủ động nắm bắt thông tin để tuyên truyền, tư vấn, phân luồng công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 30 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn

6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch của BCĐTS phường và hướng dẫn của Sở GDĐT, không tổ chức khảo sát học

sinh đầu năm học, không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh học sinh cư trú quá xa các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định nhằm góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

7. Phối hợp với các phòng, ban tham mưu UBND phường về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên; xây dựng thêm trường, phòng học, tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường.

8. Tham mưu thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2026 - 2027 trên địa bàn phường. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm nâng cao tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

9. Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

## **II. Công an phường**

Đảm bảo tính chính xác, khách quan trong việc xác thực đối với các trường hợp học sinh dự tuyển sinh năm học 2026 - 2027 cần phải xác minh thông tin cư trú khi có yêu cầu, đề xuất.

## **III. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao**

Bám sát theo hướng dẫn chỉ đạo, định hướng của Ủy ban nhân dân phường thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền công khai, đa dạng minh bạch, khách quan trên Cổng thông tin điện tử phường, hệ thống loa truyền thanh, zalo, facebook, Fanpage... về nội dung theo Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2026 - 2027 của Ban Chỉ đạo tuyển sinh phường từ ngày **01/4/2026 đến hết ngày 30/7/2026**.

## **IV. Các trường mầm non, tiểu học, THCS công lập**

1. Hiệu trưởng các trường chủ động phối hợp với UBND và Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2026 2027 của trường, báo cáo UBND phường. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND phường tổ chức.

2. Thông báo công khai tại nhà trường và trên cổng thông tin điện tử kế hoạch tuyển sinh do UBND phường quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh... và những thông tin được quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

3. Hướng dẫn phụ huynh học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh và xác nhận các thông tin về cư trú của học sinh (gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại...).

4. Tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh về công tác tuyển sinh trực tuyến có ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI, bản đồ số GIS và sử dụng tài khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú và đăng ký tuyển sinh trực tuyến cho học sinh (sử dụng VNeID của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ có học sinh đăng ký tuyển sinh)

5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh và hướng dẫn phụ huynh học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh kèm mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, phụ huynh học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến

6. Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

7. Đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình UBND phường ban hành Quyết định thành lập; thành phần Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn, Thư ký và ủy viên là giáo viên, nhân viên của nhà trường (danh sách HĐTS gửi về phòng Văn hoá - Xã hội trước ngày **30/3/2026**, đ/c Phương tiếp nhận và tổng hợp). Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao Giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường.

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh không đúng tuyến có khoảng cách đến trường quá xa, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trong trường hợp học sinh có khoảng cách từ nhà tới trường khác địa bàn cư trú gần hơn so với

trường trên địa bàn cư trú có đăng ký tuyển sinh thì nhà trường lập danh sách. Hội đồng tuyển sinh kiểm tra hồ sơ tiếp nhận học sinh nếu trường còn thiếu chỉ tiêu; những trường hợp không hợp lệ hoặc quá chỉ tiêu, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho phụ huynh học sinh để liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

d) Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh và phụ huynh học sinh; không yêu cầu phải cung cấp thêm Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh gây khó khăn, bức xúc cho học sinh và phụ huynh học sinh.

9. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2026-2027 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

10. Thực hiện việc kiểm tra nội bộ và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật.

11. Kết thúc tuyển sinh các trường thực hiện thống kê, lập danh sách học sinh trúng tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh, báo cáo kết quả tuyển sinh với UBND phường để phê duyệt.

#### **V. Các trường tư thục**

1. Niêm yết công khai kế hoạch tuyển sinh của BCĐTS phường; kế hoạch tuyển sinh của trường, thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, Cha hoặc mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc Hướng dẫn tuyển sinh của Sở GDĐT và UBND phường Hà Đông.

2. Ưu tiên tiếp nhận số học sinh trên địa bàn phường Hà Đông.

3. Giải quyết các trường hợp khiếu nại, tố cáo (nếu có), thực hiện chế độ báo cáo trong thời gian tuyển sinh theo quy định.

#### **VI. Các bậc Cha hoặc mẹ học sinh**

1. Nộp hồ sơ tuyển sinh cho con theo tuyến tuyển sinh đúng thời gian quy định.

2. Cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin trong đơn xin nhập học và các hồ sơ minh chứng, tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành công tác tuyển sinh.

3. Phản ánh về Hội đồng tuyển sinh của trường những vấn đề thắc mắc trong quá trình thực hiện tuyển sinh.

#### **D. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

##### **I. Phòng Văn hoá - Xã hội phường**

Báo cáo về Sở GDĐT và BCĐTS phường công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Ngày 31/3/2026: trình BCĐTS phường phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh.
- Ngày 02/4/2026: nộp Kế hoạch tuyển sinh của BCĐTS về Sở GDĐT.
- Ngày 18/7/2026: nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có).
- Ngày 31/7/2026: nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

##### **II. Các trường mầm non, tiểu học, THCS**

Báo cáo về BCĐTS (qua phòng VHXX - cơ quan thường trực) về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Ngày 20/3/2026: nộp Tờ trình đề xuất tuyển sinh năm học 2026 - 2027 của đơn vị (tuyển tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh).
- Từ ngày 01/7/2026: tuyển sinh theo kế hoạch của BCĐTS.
- Ngày 17/7/2026: báo cáo về phòng GDĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.
- Ngày 30/7/2026: nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

### **E. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

1. BCĐ tuyển sinh phường giao phòng Văn hoá - Xã hội chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS thực hiện nghiêm túc Kế hoạch tuyển sinh của BCĐTS phường (về tuyển, chỉ tiêu, đối tượng, thời gian thực hiện). Trong thời gian tuyển sinh, thường xuyên tiến hành kiểm tra công tác tuyển sinh tại các đơn vị trường học.

2. Những trường có sự điều chỉnh về số học sinh, số lớp đầu cấp, có sự bất thường trong công tác tuyển sinh, hoặc có nhu cầu sáp nhập lớp, tách lớp ở những khối còn lại so với năm học trước, yêu cầu làm tờ trình báo cáo về Ủy ban nhân dân phường để xem xét giải quyết.

3. Những vấn đề không được đề cập trong kế hoạch tuyển sinh này yêu cầu phải thực hiện theo đúng các văn bản: Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT, hướng dẫn tuyển sinh năm học 2026 - 2027 của Sở GDĐT Hà Nội.

Trên đây là hướng dẫn công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2026-2027, Ban chỉ đạo tuyển sinh phường yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn. Mọi hành vi vi phạm về công tác tuyển sinh sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh trực tiếp về BCĐ tuyển sinh phường (qua phòng VHXX - Cơ quan Thường trực) để thống nhất báo cáo xin ý kiến giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở GDĐT Hà Nội;
- TTQU, HĐND, UBND phường;
- UB MTTQVN phường;
- Các phòng, ban liên quan;
- HĐTS trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, VHXX.

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG**  
**Nguyễn Hữu Hiền**

**UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG  
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH  
NĂM HỌC 2026-2027**

**ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU VÀ TUYỂN TUYỂN SINH CẤP MẦM NON  
NĂM HỌC 2026 - 2027**

**Biểu 01\_MN**

Loại hình	TT	Tên trường	T/số phòng học	Tổng số cán bộ, giáo viên				Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS cũ của NH 2025-2026 chuyển lên					Chỉ tiêu tuyển mới NH 2026-2027					Tổng số lớp NH 2026-2027					Tổng số học sinh NH 2026-2027					Đề xuất Tuyển tuyển sinh năm học 2026 - 2027 (Theo TDP)
				Tổng số	CBQL	Giáo viên	Nhân viên	Số HS trong độ tuổi NT	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng công	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	T/số chỉ tiêu tuyển mới	T/số lớp	Số lớp NT	Số lớp MG	Tổng số trẻ	Trẻ NT	3T	4T	5T			
		<b>Tổng toàn phường</b>	<b>474</b>	<b>1427</b>	<b>98</b>	<b>934</b>	<b>395</b>	<b>2670</b>	<b>2600</b>	<b>2823</b>	<b>3117</b>	<b>11210</b>	<b>514</b>	<b>1790</b>	<b>2474</b>	<b>3254</b>	<b>8032</b>	<b>1827</b>	<b>1263</b>	<b>1006</b>	<b>562</b>	<b>4658</b>	<b>439</b>	<b>101</b>	<b>338</b>	<b>12690</b>	<b>2341</b>	<b>3053</b>	<b>3480</b>	<b>3816</b>			
		<b>Tổng công lập</b>	<b>223</b>	<b>727</b>	<b>52</b>	<b>463</b>	<b>212</b>	<b>2670</b>	<b>2600</b>	<b>2823</b>	<b>3117</b>	<b>11210</b>	<b>20</b>	<b>1032</b>	<b>1660</b>	<b>2315</b>	<b>5027</b>	<b>1074</b>	<b>811</b>	<b>627</b>	<b>171</b>	<b>2683</b>	<b>222</b>	<b>41</b>	<b>181</b>	<b>7710</b>	<b>1094</b>	<b>1843</b>	<b>2287</b>	<b>2486</b>			
		<b>Tổng tư thực</b>	<b>251</b>	<b>700</b>	<b>46</b>	<b>471</b>	<b>183</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>494</b>	<b>758</b>	<b>814</b>	<b>939</b>	<b>3005</b>	<b>753</b>	<b>452</b>	<b>379</b>	<b>391</b>	<b>1975</b>	<b>217</b>	<b>60</b>	<b>157</b>	<b>4980</b>	<b>1247</b>	<b>1210</b>	<b>1193</b>	<b>1330</b>			
CL	1	Mầm non Vạn Bảo	9	32	3	18	11	100	174	128	212	614	0	35	84	127	246	60	41	4	9	114	9	2	7	360	60	76	88	136	Tổ dân phố 7, 8, 9 Vạn Phúc		
CL	2	Mầm non Vạn Phúc	16	50	3	32	15	250	102	180	190	722	0	120	120	140	380	95	68	37	20	220	16	3	13	600	95	188	157	160	TDP Bạch Đằng; Chiến Thắng; Đoàn Kết; Độc Lập; Hạnh Phúc; Quyết Tiến; Hồng Phong		
CL	3	Mầm non Hoa Mai	17	53	3	34	16	105	162	89	87	443	0	42	130	234	406	54	108	76	16	254	17	2	15	660	54	150	206	250	TDP 6, 10 Vạn Phúc; TDP 5, 10 La Khê; TDP Văn Khê 1, 2, 3		
CL	4	Mầm non Hoa Hồng	13	42	3	27	12	86	89	101	108	384	0	45	62	72	179	65	25	8	3	101	13	4	9	280	65	70	70	75	TDP 7, 9, 10, 11, 13 Nguyễn Trãi		
CL	5	Mầm non 3-2	12	46	3	29	14	75	105	67	85	332	20	80	60	105	265	70	30	15	0	115	12	4	8	380	90	110	75	105	TDP 2, 6, 8, 14 Nguyễn Trãi.		
CL	6	Mầm non Nguyễn Trãi	5	14	1	9	4	43	58	35	89	225	0	18	27	30	75	20	22	3	0	45	5	1	4	120	20	40	30	30	TDP 1, 3, 4 Nguyễn Trãi		
CL	7	Mầm non Yết Kiêu	10	35	3	21	11	82	76	72	99	329	0	43	49	84	176	60	27	11	6	104	10	3	7	280	60	70	60	90	TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Yết Kiêu		
CL	8	Mầm non Quang Trung	17	55	3	39	13	125	100	207	223	655	0	60	100	150	310	95	50	25	6	176	16	4	12	486	95	110	125	156	TDP 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 Quang Trung		
CL	9	Mầm non Hà Cầu	12	39	3	24	12	104	137	183	177	601	0	60	90	135	285	60	54	24	17	155	12	2	10	440	60	114	114	152	TDP Cầu Đơ 1, 3, 4, 5; Chung cư Phú Thịnh.		
CL	10	Mầm non Hà Trì	16	50	3	33	14	108	208	174	179	669	0	70	73	113	256	90	69	43	6	208	16	3	13	464	90	139	116	119	TDP Hà Trì 1,2,3,4,5, TDP 1 Tô Hiệu, Chung cư Hyundai		
CL	11	Mầm non Ngô Thị Nhậm	20	65	3	44	18	127	198	300	350	975	0	90	170	240	500	90	65	80	5	240	20	3	17	740	90	155	250	245	TDP 1. 2. 3. 4. 5 Ngô Thị Nhậm; TDP 2, 3, 4 Quang Trung		
CL	12	Mầm non Búp Sen Hồng	9	30	3	19	8	112	137	149	131	529	0	40	60	82	182	35	35	38	10	118	9	1	8	300	35	75	98	92	TDP 8, 9, 10, 11 Mộ Lao		
CL	13	Mầm non Hoà My	9	34	3	20	11	162	136	192	188	678	0	65	85	102	252	30	5	10	3	48	9	1	8	300	30	70	95	105	TDP 1, 2, 3, 4, 13, 14 Mộ Lao		
CL	14	Mầm non Mỗ Lao	10	38	3	21	14	142	118	178	154	592	0	29	77	151	257	25	27	48	3	103	10	1	9	360	25	56	125	154	TDP 5, 6, 7, 15, 16 Mộ Lao		
CL	15	Mầm non Hoa Sen	12	34	3	24	7	130	147	152	232	661	0	80	188	170	438	60	30	75	7	172	12	2	10	610	60	110	263	177	TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Văn Quán		
CL	16	Mầm non Ánh Dương	13	42	3	26	13	538	293	299	288	1418	0	60	115	145	320	70	45	30	35	180	13	2	11	500	70	105	145	180	TDP 10, 11, 12, 17, 18, 19, 20 Phúc La		
CL	17	Mầm non Sơn Ca	13	39	3	25	11	313	215	145	190	863	0	60	80	135	275	60	35	55	5	155	13	2	11	430	60	95	135	140	Tổ 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 13, 14, 15, 16 Phúc La, TDP Yên Phúc; TDP 5 Tân Triều; TDP 6		
CL	18	Mầm non Văn Khê	10	29	3	18	8	68	145	172	135	520	0	35	90	100	225	35	75	45	20	175	10	1	9	400	35	110	135	120	TDP 1, 2, 3, 4, 6, 9 La Khê		
TT	19	Mầm non TT Vườn trẻ thơ	16	32	2	26	4						8	34	46	63	151	22	26	14	12	74	11	2	9	225	30	60	60	75	Trong và ngoài phường		
TT	20	Mầm non TT Tuổi thơ Hạnh Phúc - Happytime	7	18	2	13	3						18	15	12	15	60	15	7	5	4	31	5	2	3	91	33	22	17	19	Trong và ngoài phường		
TT	21	Mầm non TT Việt Mỹ	15	23	2	15	6						12	25	21	34	92	30	10	10	10	60	9	3	6	152	42	35	31	44	Trong và ngoài phường		
TT	22	Mầm non TT Sao Khuê	14	41	2	28	11						61	78	105	99	343	60	80	80	105	325	14	2	12	668	121	158	185	204	Trong và ngoài phường		
TT	23	Mầm non Năng Tiên Cá	5	16	2	10	4						10	17	13	18	58	23	3	7	4	37	5	2	3	95	33	20	20	22	Trong và ngoài phường		
TT	24	Mầm non TT Ban Mai	16	73	3	36	34						0	56	71	137	264	61	62	29	58	210	16	2	14	474	61	118	100	195	Trong và ngoài phường		
TT	25	Mầm non TT Thăng Long	10	19	1	12	6						10	6	9	12	37	30	20	15	10	75	8	3	5	112	40	26	24	22	Trong và ngoài phường		
TT	26	Mầm non Hoa Phượng Đỏ	0	0	0	0	0						0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Giải thể	
TT	27	Mầm non TT IQ	10	33	3	21	9						0	43	42	54	139	30	20	20	20	90	9	1	8	229	30	63	62	74	Trong và ngoài phường		
TT	28	Mầm non TT Thái Học	5	13	1	10	2						15	18	9	13	55	16	2	7	0	25	5	2	3	80	31	20	16	13	Trong và ngoài phường		
TT	29	Mầm non TT Tuổi Thần Tiên	6	18	3	12	3						17	32	23	20	92	20	17	5	5	47	6	2	4	139	37	49	28	25	Trong và ngoài phường		
TT	30	Mầm non TT Thần Đồng	5	10	1	8	1						18	15	15	16	64	10	2	3	2	17	5	2	3	81	28	17	18	18	Trong và ngoài phường		
TT	31	Mầm non TT Mùa Xuân	20	58	3	43	12						111	86	104	0	301	40	34	16	15	105	20	4	16	406	151	120	120	15	Trong và ngoài phường		
TT	32	Mầm non TT Hà Nội - Thăng Long	13	41	3	29	9						14	35	41	77	167	36	25	19	3	83	13	3	10	250	50	60	60	80	Trong và ngoài phường		
TT	33	Mầm non TT Thực Nghiệm Victory	19	53	3	38	12						27	37	36	67	167	28	26	39	40	133	13	2	11	300	55	63	75	107	Trong và ngoài phường		
TT	34	Mầm non TT Năng Xanh	10	18	2	12	4						10	17	22	23	72	20	0	0	0	20	5	2	3	92	30	17	22	23	Trong và ngoài phường		
TT	35	Mầm non TT Việt Hàn Montessori	12	21	1	15	5						24	29	14	39	106	30	20	5	5	60	9	3	6	166	54	49	19	44	Trong và ngoài phường		
TT	36	Mầm non Việt Nhật	15	45	2	31	12						17	30	36	63	146	37	42	36	60	175	14	3	11	321	54	72	72	123	Trong và ngoài phường		
TT	37	Mầm non TT Steame Hà Nội	9	25	2	15	8						12	35	33	26	106	48	5	12	14	79	9	3	6	185	60	40	45	40	Trong và ngoài phường		
TT	38	Mầm non TT Những Em Bé Máu Máu	5	21	1	12	8						8	18	20	15	61	30	5	5	10	50	5	2	3	111	38	23	25	25	Trong và ngoài phường		
TT	39	Mầm non TT Việt Úc Plus	16	51	3	39	9						51	45																			

UBND PHƯỜNG HÀ ĐÔNG  
BAN CHỈ ĐẠO TUYỂN SINH  
NĂM HỌC 2026-2027

ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU VÀ TUYỂN TUYỂN SINH CẤP TIỂU HỌC  
NĂM HỌC 2026 - 2027

Biểu 02\_TH

Loại hình	TT	TRƯỜNG	Phòng học Hiện có			Tổng số cán bộ, giáo viên hiện có			Số lớp và học sinh hiện có năm học 2025-2026						Số lớp, số học sinh năm học 2026 - 2027						Đề xuất tuyển sinh năm học 2026-2027 (Theo Tổ dân phố)		
			Tổng số phòng học	Trong đó số phòng học được xây mới	Phòng học lớp 1	Tổng số	Chia ra			Tổng số lớp	Tổng số HS	Trong đó				Tổng số lớp	Tổng số HS	Trong đó số lớp, học sinh lớp 1					
							Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên			Lớp 1		Lớp 5				Số học sinh điều tra phổ cập theo tuyển sinh	Chi tiêu đề nghị tuyển mới lớp 1				
												Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh				Tổng số	Thường trú, cư trú		Cư trú	Số lớp
Có xác thực của Công an phường																							
		<b>Tổng toàn phường</b>	<b>676</b>	<b>2</b>	<b>135</b>	<b>1335</b>	<b>59</b>	<b>1009</b>	<b>264</b>	<b>621</b>	<b>26097</b>	<b>131</b>	<b>5651</b>	<b>131</b>	<b>5453</b>	<b>627</b>	<b>26342</b>	<b>5877</b>	<b>3460</b>	<b>1453</b>	<b>137</b>	<b>5698</b>	
		<b>Tổng công lập</b>	<b>479</b>	<b>0</b>	<b>95</b>	<b>784</b>	<b>38</b>	<b>672</b>	<b>74</b>	<b>464</b>	<b>21972</b>	<b>94</b>	<b>4615</b>	<b>97</b>	<b>4662</b>	<b>462</b>	<b>21739</b>	<b>4913</b>	<b>3460</b>	<b>1453</b>	<b>95</b>	<b>4429</b>	
		<b>Tổng tư thực</b>	<b>197</b>	<b>2</b>	<b>40</b>	<b>551</b>	<b>21</b>	<b>337</b>	<b>190</b>	<b>157</b>	<b>4125</b>	<b>37</b>	<b>1036</b>	<b>34</b>	<b>791</b>	<b>165</b>	<b>4603</b>	<b>964</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>42</b>	<b>1269</b>	
CL	1	Tiểu học Đoàn Kết	37	0	7	64	3	54	7	37	1903	8	439	7	345	37	1916	429	299	130	7	358	TDP 7, 12, 13, 14, 15, 16 Quang Trung; TDP 3, 4, 5 Ngô Thi Nhậm
CL	2	Tiểu học Trần Đăng Ninh	36	0	7	56	3	47	6	32	1576	6	309	7	356	32	1525	312	212	100	7	305	TDP 2, 3, 4, 8, 9, 10, 11 Quang Trung; TDP 1, 2, 3, 4 Ngô Thi Nhậm;
CL	3	Tiểu học Nguyễn Trãi	39	0	8	60	3	53	4	38	2077	8	449	7	384	39	2093	520	400	120	8	400	TDP 1, 2, 3, 4, 9, 10, 11 Nguyễn Trãi
CL	4	Tiểu học Yết Kiêu	20	0	4	35	2	30	3	20	672	4	112	5	180	19	637	205	145	60	4	145	TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Yết Kiêu; TDP 2 Quang Trung
CL	5	Tiểu học Lê Hồng Phong	26	0	5	41	3	32	6	25	1044	5	224	5	246	25	1048	294	171	123	5	250	TDP 6, 7, 8, 13, 14 Nguyễn Trãi; TDP Cầu Đor 1, 3, 4, 5; TDP 1 Tô Hiệu, chung cư Phú Thịnh
CL	6	Tiểu học Lê Lợi	39	0	8	69	3	59	7	39	2036	8	434	8	454	38	1930	468	298	170	7	348	TDP Hà Tri 1, 2, 3, 4, 5; Chung cư Hyundai
CL	7	Tiểu học Nguyễn Du	46	0	10	82	3	72	7	46	2276	9	465	10	500	46	2276	527	389	138	10	500	TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Văn Quán; TDP 14; 15; 16 Phúc La; Tổ 5 Tân Triều; TDP 6
CL	8	Tiểu học Văn Yên	56	0	11	92	3	81	8	56	2900	11	607	12	624	56	2865	620	502	118	12	589	TDP Yên Phúc; TDP 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 17, 18, 19, 20 Phúc La
CL	9	Tiểu học Trần Phú	36	0	7	60	3	51	6	36	1612	7	336	8	344	36	1668	484	310	174	8	400	TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16 Mộ Lao
CL	10	Tiểu học Văn Khê	35	0	7	57	3	48	6	35	1643	7	343	7	352	35	1576	285	247	38	7	285	TDP số 1; 2; 3; 4; 6 La Khê
CL	11	Tiểu học La Khê	35	0	7	61	3	53	5	35	1725	7	373	6	320	35	1717	392	250	142	6	312	Tổ dân phố 5, 9, 10 La Khê, TDP Văn Khê 1, 2, 3
CL	12	Tiểu học Vạn Phúc	34	0	6	47	3	40	4	28	1269	6	257	6	269	28	1277	377	237	140	6	277	TDP: Bạch Đằng, Chiến Thắng, Đoàn Kết, Độc Lập, Hạnh Phúc, Hồng Phong, Quyết Tiến, TDP 6, 7, 8, 9, 10 Vạn Phúc
CL	13	Tiểu học Vạn Bảo	40	0	8	60	3	52	5	37	1239	8	267	9	288	36	1211	0			8	260	Trong và ngoài phường
TT	14	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông True North	16	0	2	23	2	13	8	6	90	2	25	1	19	7	111	40			2	40	Trong và ngoài phường
TT	15	Tiểu học Ban Mai	51	0	8	158	3	76	76	43	1125	8	257	10	217	43	1226	318			10	318	Trong và ngoài phường
TT	16	Tiểu học Chu Văn An	14	0	4	36	2	24	10		135	2	64	3	71	1	192	128			4	128	Trong và ngoài phường
TT	17	Tiểu học IQ	18	2	5	47	2	42	3	18	358	5	111	3	55	20	428				5	125	Trong và ngoài phường
TT	18	Tiểu học Thực nghiệm Victory	30	0	7	62	3	58	1	28	685	6	157	5	122	30	773	210			7	210	Trong và ngoài phường
TT	19	TH, THCS và THPT Quốc tế Nhật Bản	30	0	6	134	3	51	80	24	535	6	141	4	75	26	640				6	180	Trong và ngoài phường
TT	20	Tiểu học & THCS Hà Nội - Thăng Long	38	0	8	91	6	73	12	38	1197	8	281	8	232	38	1233	268			8	268	Trong và ngoài phường

Loại hình	TT	TRƯỜNG	Cơ sở vật chất			Tổng số cán bộ, giáo viên hiện có			Số lớp và học sinh hiện có năm học 2025-2026						Số lớp, số học sinh năm học 2026 - 2027						Tỷ lệ HS trên lớp				
			T/số phòng học hiện có	Trong đó số phòng học xây mới	Phòng học lớp 6 (dự kiến)	Tổng số	Chia ra			Tổng số lớp	T/số HS	Trong đó				Tổng số lớp	Tổng số HS	Trong đó số lớp, học sinh lớp 6							
							Lãnh đạo	Giáo viên	Nhân viên			Lớp 6		Lớp 9				Số học sinh điều tra phổ cập theo tuyển tuyển sinh		Chỉ tiêu đề nghị tuyển mới lớp 6					
												Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh			Tổng số	Thường trú thực địa phường	Trú cư có xác của Công an phường	Chưa xác của Công an phường	Trú cư có thực địa phường	Số lớp	Số học sinh	
		<b>Tổng toàn phường</b>	<b>436</b>	<b>36</b>	<b>107</b>	<b>913</b>	<b>39</b>	<b>719</b>	<b>165</b>	<b>432</b>	<b>18476</b>	<b>109</b>	<b>4705</b>	<b>97</b>	<b>4075</b>	<b>456</b>	<b>19635</b>	<b>5289</b>	<b>3450</b>	<b>1679</b>	<b>121</b>	<b>5234</b>	<b>43,06</b>	<b>43,26</b>	
		<b>Tổng công lập</b>	<b>325</b>	<b>0</b>	<b>86</b>	<b>648</b>	<b>26</b>	<b>577</b>	<b>55</b>	<b>385</b>	<b>17287</b>	<b>95</b>	<b>4371</b>	<b>87</b>	<b>3847</b>	<b>401</b>	<b>18078</b>	<b>5129</b>	<b>3450</b>	<b>1679</b>	<b>103</b>	<b>4638</b>	<b>45,08</b>	<b>45,03</b>	
		<b>Tổng tư thực</b>	<b>111</b>	<b>36</b>	<b>21</b>	<b>265</b>	<b>13</b>	<b>142</b>	<b>110</b>	<b>47</b>	<b>1189</b>	<b>14</b>	<b>334</b>	<b>10</b>	<b>228</b>	<b>55</b>	<b>1557</b>	<b>160</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>18</b>	<b>596</b>	<b>28,31</b>	<b>33,11</b>	
CL	1	THCS Hà Đông	45	0	11	61	3	53	5	38	1714	11	495	4	183	45	2026	542	300	242	11	495	TDP 1 Tô Hiệu; Tòa nhà hỗn hợp Đài phát thanh truyền hình Hà Nội (Chung cư Phú Thịnh)	45,0	45,0
CL	2	THCS Lê Hồng Phong	19	0	0	59	3	51	5	28	1240	7	318	7	310	29	1290	453	328	125	8	360	TDP Cầu Đơ 1, 3, 4, 5; TDP Hà Trì 1, 2, 3, 4, 5; Chung cư Huyndai, TDP 8 Quang Trung	44,4	45
CL	3	THCS Mỗ Lao	36	0	10	68	3	69	5	34	1490	8	350	8	351	36	1589	526	381	145	10	450	TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16 Mỗ Lao.	44,1	45,0
CL	4	THCS Nguyễn Trãi	49	0	11	82	3	72	7	47	2242	10	501	12	546	46	2191	549	346	203	11	495	TDP 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 13, 14 Nguyễn Trãi	47,6	45,0
CL	5	THCS Trần Đăng Ninh	45	0	12	83	3	72	8	43	1970	11	509	10	446	45	2064	596	405	191	12	540	TDP 2, 3, 4, 7, 8, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16 Quang Trung, TDP 1, 2, 3, 4, 5 Ngô Thị Nhâm.	45,9	45
CL	6	THCS Văn Khê	25	0	10	77	3	69	5	49	2233	12	599	12	532	48	2229	604	432	172	11	528	TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10 La Khê; TDP Văn Khê 1, 2, 3	46,4	48
CL	7	THCS Vạn Phúc	14	0	4	28	2	21	5	13	561	3	129	3	122	14	619	261	175	86	4	180	TDP: Đoàn Kết, Chiến Thắng, Hạnh Phúc, Độc Lập, Hồng Phong, Bạch Đằng, Quyết Tiến; TDP 6, 7, 8, 9, 10 Vạn Phúc; TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Yết Kiêu	43,2	43
CL	8	THCS Văn Quán	39	0	10	71	3	62	6	39	1710	9	384	10	442	39	1718	650	522	128	10	450	TDP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Văn Quán; TDP số 5 Tân Triều, TDP 6	44,4	45
CL	9	THCS Văn Yên	53	0	18	119	3	108	9	63	2893	17	800	13	595	68	3148	948	561	387	18	850	TDP 1, 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20 Phúc La; TDP Yên Phúc	49,5	49,5
CL	10	THCS Lê Lợi	44	4	8	81	3	68	10	31	1234	7	286	8	320	31	1204				8	290	Trong và ngoài phường	39,68	36,25
TT	11	Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông True North	16	0	2	25	2	16	7	4	75	1	25	1	9	5	106	40			2	40	Trong và ngoài phường	15,0	20,0
TT	12	THCS New School	36	36	5	24	3	15	6	1	15	1	15	0	0	4	105				3	90	Trong và ngoài phường	<b>27,50</b>	<b>30,00</b>
TT	13	THCS Thực nghiệm Victory	13	0	4	36	2	29	5	12	287	3	61	3	68	13	339	120			4	120	Trong và ngoài phường	27,6	30
TT	14	TH, THCS và THPT Quốc tế Nhật Bản	30		6	122	3	39	80	14	256	5	91	2	24	17	432				5	200	Trong và ngoài phường	25,41	40
TT	15	Tiểu học & THCS Hà Nội - Thăng Long	16	0	4	58	3	43	12	16	556	4	142	4	127	16	575				4	146	Trong và ngoài phường	35	36